

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

Số: 386/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long An, ngày 09 tháng 10 năm 2014

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Long An**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2502/TTr-SXD ngày 30/9/2014 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 1083/STP-KSTTHC ngày 24/9/2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo quyết định này thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Long An.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng sở ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- CT.UBND tỉnh;
- Phòng NCTCD(NC);
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Hữu Lâm**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH LONG AN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3386/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2014  
của Chủ tịch UBND tỉnh Long An)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>IV. Quản lý chất lượng công trình xây dựng</b>	
1	Thẩm tra thiết kế khi thay đổi thiết kế hạng mục hoặc toàn bộ công trình; sửa chữa, cải tạo công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

**2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
<b>IV. Quản lý chất lượng công trình xây dựng</b>			
1	T-LAN 259017-TT	Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình	+ Thông tư 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định về thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình. + Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. + Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.

**PHẦN II**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH LONG AN**

---

**A. Lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng**

**1. Thẩm tra thiết kế khi thay đổi thiết kế hạng mục hoặc toàn bộ công trình; sửa chữa, cải tạo công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng**

1.1. Trình tự thực hiện:

\* Bước 1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ thẩm tra thay đổi thiết kế; sửa chữa, cải tạo công trình.

\* Bước 2. Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng - Sở Xây dựng Long An (số 19, đường Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An).

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy biên nhận (ghi rõ ngày đến nhận) trao cho người nộp.

+ Nếu thành phần hồ sơ còn thiếu hoặc chưa đúng theo quy định thì phải hướng dẫn ngay để người nộp hồ sơ bổ sung hồ sơ hoặc trong vòng 7 ngày làm việc cơ quan thẩm tra có văn bản yêu cầu chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện: cán bộ trực bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo cơ quan chuyển đến phòng chuyên môn thực hiện. Nếu hồ sơ chủ đầu tư gửi thiếu thành phần hoặc không đúng theo quy định thì trong vòng 07 ngày làm việc, cơ quan thẩm tra phải có văn bản yêu cầu chủ đầu tư hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.

\* Bước 3. Bộ phận một cửa giao hồ sơ cho phòng chuyên môn giải quyết

a) Cán bộ phòng chuyên môn tổ chức thẩm tra thiết kế. Nội dung thẩm tra thiết kế theo quy định tại khoản 1, 2, Điều 4 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 và khoản 1, Điều 3 của Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng.

b) Trường hợp chỉ định tổ chức, cá nhân thực hiện công tác thẩm tra theo quy định tại khoản 3, Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc:

- Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản và chuyển trả hồ sơ trình thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra thiết kế có năng lực đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng để thẩm tra.

- Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: xây dựng – chuyển giao (BT), xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT), xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (BTO), hợp tác công – tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác: Sở Xây dựng lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra thiết kế có năng lực đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng để thẩm tra.

- Sau khi tổ chức, cá nhân đã thực hiện thẩm tra, chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ (đã có dấu thẩm tra của đơn vị thẩm tra) và văn bản thẩm tra đến Sở Xây dựng để cho ý kiến về kết quả thẩm tra (theo phụ lục 5, Thông tư 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng).

\* Bước 4. Nhận kết quả thẩm tra tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

- Người nhận kết quả thẩm tra nộp lại giấy biên nhận.

- Công chức trả kết quả thẩm tra yêu cầu người đến nhận ký nhận vào sổ giao nhận.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ: từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, ngày nghỉ):

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút;

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

1.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp tại Sở Xây dựng hoặc gửi qua đường bưu điện.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (theo quy định tại phụ lục 1, Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng);

- Bản chính hoặc bản sao có dấu của chủ đầu tư các tài liệu: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình; hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng (đối với công trình lập dự án) hoặc nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt (đối với công trình lập báo cáo kinh tế kỹ thuật); văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có);

- Bản chính báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về các nội dung đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 20 Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ; kinh nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có xác nhận ký và đóng dấu của chủ đầu tư; bản chính hoặc bản sao có chứng thực các tài liệu: hồ sơ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng (gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; các hợp đồng mà đơn vị thiết kế hoặc khảo sát đã làm qua; chứng chỉ hành nghề của các cá nhân là chủ trì khảo sát, chủ trì thiết kế, kỹ sư định giá; hoặc chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm thiết kế);

- Bản chính: hồ sơ thiết kế kỹ thuật đối với công trình thiết kế 03 bước; hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình thiết kế 01 bước hoặc 02 bước (gồm thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế theo quy định tại Khoản 3 Khoản 4 Khoản 5 Điều 7 Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng và các văn bản cho phép điều chỉnh thiết kế nếu có); thiết kế biện pháp thi công đối với những công trình hoặc bộ phận kết cấu (nếu có); hồ sơ khảo sát xây dựng bước thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công; đối với công trình cải tạo phải có hồ sơ khảo sát đánh giá hiện trạng và kiểm định chất lượng công trình;

- Riêng đối với các công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước, công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung, công trình được đầu tư theo hình thức (BT, BOT, BTO, PPP): Bản chính dự toán xây dựng công trình; báo giá của các loại vật tư, thiết bị đặc thù được tính trong dự toán; File dự toán công trình.

b) Số lượng: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với công trình thiết kế một bước và nhà ở riêng lẻ: không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với các công trình còn lại: không quá 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục: Sở Xây dựng tỉnh Long An.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục:

- Trường hợp Sở Xây dựng trực tiếp thẩm tra: kết quả thẩm tra thiết kế (Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng);

- Trường hợp chỉ định tổ chức, cá nhân thực hiện công tác thẩm tra: văn bản ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế công trình (Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng).

1.8. Phí, lệ phí: phí thẩm tra thực hiện theo quy định tại Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng) (đính kèm).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: có

- Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: BT, BOT, BTO, PPP và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ; yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật: Kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình;

+ Sự phù hợp của thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;

+ Sự hợp lý của thiết kế để đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình: Kiểm tra việc áp dụng đơn giá, định mức của dự toán; đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng.

- Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước được quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật: kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình.

1.11. Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

- Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định về thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

- Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng;

- Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 của UBND tỉnh ban hành quy trình về thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

## **2. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình**

### **2.1. Trình tự thực hiện**

\* Bước 1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ thẩm tra thiết kế xây dựng.

\* Bước 2. Nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng - Sở Xây dựng Long An (số 19, đường Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An).

- Trường hợp công chức tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy biên nhận (ghi rõ ngày đến nhận) trao cho người nộp.

+ Nếu thành phần hồ sơ còn thiếu hoặc chưa đúng theo quy định thì phải hướng dẫn ngay để người nộp hồ sơ bổ sung hồ sơ hoặc trong vòng 07 ngày làm việc cơ quan thẩm tra có văn bản yêu cầu chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện: cán bộ trực bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, báo cáo lãnh đạo cơ quan chuyển đến phòng chuyên môn thực hiện. Nếu hồ sơ chủ đầu tư gửi thiếu thành phần hoặc không đúng theo quy định thì trong vòng 07 ngày làm việc, cơ quan thẩm tra phải có văn bản yêu cầu chủ đầu tư hoàn thiện, bổ sung hồ sơ.

\* Bước 3. Bộ phận một cửa giao hồ sơ cho phòng chuyên môn giải quyết

a) Cán bộ phòng chuyên môn tổ chức thẩm tra thiết kế. Nội dung thẩm tra thiết kế theo quy định tại khoản 1, 2, Điều 4 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 và khoản 1, Điều 3 của Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng.

b) Trường hợp chỉ định tổ chức, cá nhân thực hiện công tác thẩm tra theo quy định tại khoản 3, Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc:

- Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản và chuyển trả hồ sơ trình thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra thiết kế có năng lực đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng để thẩm tra.

- Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: xây dựng – chuyển giao (BT), xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT), xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (BTO), hợp tác công – tư (PPP) và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác: Sở Xây dựng lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra thiết kế có năng lực đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng để thẩm tra.

- Sau khi tổ chức, cá nhân đã thực hiện thẩm tra chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ (đã có dấu thẩm tra của đơn vị thẩm tra) và văn bản thẩm tra đến Sở Xây



dụng để cho ý kiến về kết quả thẩm tra (theo phụ lục 5 của Thông tư 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng).

\* Bước 4. Nhận kết quả thẩm tra tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

- Người nhận kết quả thẩm tra nộp lại giấy biên nhận.

- Công chức trả kết quả thẩm tra yêu cầu người đến nhận ký nhận vào sổ giao nhận.

2.2. Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ: Từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày lễ, ngày nghỉ):

+ Sáng: từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

2.3. Cách thức thực hiện: trực tiếp tại Sở Xây dựng hoặc gửi qua đường bưu điện.

2.4. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng (đính kèm);

- Bản chính hoặc bản sao có dấu của chủ đầu tư các tài liệu: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình; hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng (đối với công trình lập dự án) hoặc nhiệm vụ thiết kế được phê duyệt (đối với công trình lập báo cáo kinh tế kỹ thuật); văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có);

- Bản chính: báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về các nội dung đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 20 Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ; kinh nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có xác nhận ký và đóng dấu của chủ đầu tư; bản chính hoặc bản sao có chứng thực các tài liệu: hồ sơ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng (gồm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; các hợp đồng mà đơn vị thiết kế hoặc khảo sát đã làm qua; chứng chỉ hành nghề của các cá nhân là chủ trì khảo sát, chủ trì thiết kế, kỹ sư định giá; hoặc chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm thiết kế);

- Bản chính: hồ sơ thiết kế kỹ thuật đối với công trình thiết kế 03 bước; hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình thiết kế 01 bước hoặc 02 bước (gồm thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 7 Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây

dựng và các văn bản cho phép điều chỉnh thiết kế nếu có); thiết kế biện pháp thi công đối với những công trình hoặc bộ phận kết cấu (nếu có); hồ sơ khảo sát xây dựng bước thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công; đối với công trình cải tạo phải có hồ sơ khảo sát đánh giá hiện trạng và kiểm định chất lượng công trình;

- Riêng đối với các công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước, công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung, công trình được đầu tư theo hình thức: xây dựng - chuyển giao (BT), xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO), hợp tác công - tư (PPP); bản chính dự toán xây dựng công trình; báo giá của các loại vật tư, thiết bị đặc thù được tính trong dự toán; File dự toán công trình.

b) Số lượng: 01 bộ.

#### 2.5. Thời hạn giải quyết

- Đối với công trình thiết kế một bước và nhà ở riêng lẻ: không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với các công trình còn lại: không quá 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục: Sở Xây dựng tỉnh Long An.

2.8. Kết quả thực hiện thủ tục:

+ *Trường hợp Sở Xây dựng trực tiếp thẩm tra: kết quả thẩm tra thiết kế (Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng);*

+ *Trường hợp chỉ định tổ chức, cá nhân thực hiện công tác thẩm tra: văn bản ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế công trình (Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng);*

2.9. Phí, lệ phí:

+ *Phí thẩm tra: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.*

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ *Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Phụ lục 1) (Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng) (đính kèm).*

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: có

- Đối với công trình sử dụng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách nhà nước; công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; công trình đầu tư bằng vốn xây dựng cơ bản tập trung; công trình được đầu tư theo hình thức: BT, BOT, BTO, PPP và những công trình đầu tư bằng những nguồn vốn hỗn hợp khác theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình;

+ Sự phù hợp của thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;

+ Sự hợp lý của thiết kế để đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình: Kiểm tra việc áp dụng đơn giá, định mức của dự toán; đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng.

- Đối với công trình không sử dụng vốn ngân sách nhà nước được quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ, yêu cầu, điều kiện về các nội dung thẩm tra là:

+ Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát, thiết kế; kiểm tra điều kiện năng lực của chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế;

+ Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

+ Mức độ đảm bảo an toàn khác, bao gồm: sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận; sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình.

2.12. Căn cứ pháp lý thực hiện thủ tục hành chính

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003

- Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định về thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

- *Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.*

- *Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.*

- Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 của UBND tỉnh ban hành quy trình về thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

*(Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung).*

*Kèm theo các Phụ lục: Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2014 của Bộ Xây dựng./.*

## PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số:.....

Tên địa phương, ngày..... tháng.....năm.....

### TỜ TRÌNH

#### Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình

Kính gửi: (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng)

- Căn cứ Điều 20, Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số /2013/TT-BXD ngày... tháng ... năm 2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (TKKT/TKBVTTC)....

#### I. Thông tin chung công trình:

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ, ...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Các thông tin khác có liên quan:

#### II. Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:

##### 1. Văn bản pháp lý (bản chính hoặc bản sao dấu của chủ đầu tư):

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình;

- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;

- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Và các văn bản khác có liên quan.

## **2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, dự toán:**

Theo Điều 7 của Thông tư.

## **3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:**

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng, trong đó kê khai một số công trình chính đã thực hiện của nhà thầu; kinh nghiệm của chủ nhiệm thiết kế, khảo sát và các chủ trì thiết kế kèm theo có xác nhận ký và đóng dấu của chủ đầu tư;

- Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế;

(*Tên chủ đầu tư*) trình (*Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng*) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu:

## **ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Tên người đại diện**

## PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng)

Cơ quan, tổ chức trực tiếp  
thẩm tra thiết kế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

### KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH.....

Kính gửi: .....

(Cơ quan, tổ chức trực tiếp thẩm tra thiết kế) đã nhận văn bản số....

ngày..... của..... trình thẩm tra thiết kế (TKKT/TKBVTC) xây dựng công trình  
..... thuộc dự án đầu tư..... (kèm theo hồ sơ thiết kế).

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất  
lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy  
định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra thiết kế (TKKT/TKBVTC) của tổ chức tư vấn, cá nhân do Cơ  
quan quản lý nhà nước chỉ định (nếu có).

Các căn cứ khác có liên quan.....

Sau khi xem xét, (Cơ quan, tổ chức trực tiếp thẩm tra thiết kế) thông báo kết quả thẩm tra thiết  
kế xây dựng công trình như sau:

#### 1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình.....Loại, cấp công trình.....
- Thuộc dự án đầu tư:.....
- Chủ đầu tư: .....
- Giá trị dự toán xây dựng công trình: .....
- Nguồn vốn:.....
- Địa điểm xây dựng:.....
- Diện tích chiếm đất:.....
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:.....
- Nhà thầu khảo sát xây dựng:.....
- Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: .....

- Tóm tắt các giải pháp thiết kế chủ yếu về: kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình, phòng chống cháy, nổ.

## **2. Nội dung hồ sơ thiết kế trình thẩm tra:**

Ghi tóm tắt và có ý kiến đánh giá về hồ sơ thiết kế được gửi kèm theo Tờ trình thẩm tra thiết kế của Chủ đầu tư.

## **3. Kết quả thẩm tra thiết kế:**

Ghi ý kiến nhận xét, đánh giá:

- a) Về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế so với yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật;
- b) Về sự phù hợp của thiết kế với Quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng cho công trình;
- c) Về sự phù hợp của thiết kế với thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt (đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước);
- d) Mức độ đảm bảo an toàn chịu lực của các kết cấu chịu lực của công trình và các yêu cầu về an toàn khác;
- đ) Về sự hợp lý của thiết kế đảm bảo tiết kiệm chi phí trong xây dựng công trình (đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước).

## **4. Kết luận:**

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để xem xét trình phê duyệt thiết kế.
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện dự toán (nếu có).
- Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Người quyết định đầu tư (để biết, chỉ đạo);
- Cơ quan cấp phép xây dựng công trình;
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có);
- Lưu.

### **CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRỰC TIẾP THẨM TRA THIẾT KẾ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*



## PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng)

Cơ quan chuyên môn về xây  
dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v ý kiến về kết quả thẩm tra  
thiết kế công trình.....

**Kính gửi:** .....

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã nhận văn bản số ... ngày.....của.....xin ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình .....thuộc dự án đầu tư.....

Căn cứ Báo cáo thẩm tra thiết kế của tổ chức tư vấn, cá nhân do Chủ đầu tư thuê.

Các căn cứ khác có liên quan.....(nếu có).

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) có ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình như sau:

### 1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình.....Loại, cấp công trình.....
- Thuộc dự án đầu tư:.....
- Chủ đầu tư: .....
- Nguồn vốn:.....
- Địa điểm xây dựng:.....

### 2. Về năng lực của cá nhân thẩm tra thiết kế:

Ghi tóm tắt và có ý kiến đánh giá về năng lực của cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế.

### 3. Về Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế:

Ghi ý kiến nhận xét:

a) Về sự đầy đủ các nội dung thẩm tra (theo quy định tại Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 15/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư số ../2013/TT-BXD, ngày ../2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình);

b) Những nội dung cần bổ sung làm rõ trong Báo cáo (nếu có).

### 4. Kết luận:

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để chủ đầu tư triển khai thực hiện bước tiếp theo.
- Yêu cầu bổ sung và hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).
- Yêu cầu đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Người quyết định đầu tư (để biết, chỉ đạo);
- Cơ quan cấp phép xây dựng công trình;
- Lưu.

**CƠ QUAN**

**CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*